

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI LAI
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2022/ DS –ST
Ngày: 29 - 11 - 2022
V/v: Tranh chấp hợp đồng góp hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Tuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Đen

2. Ông Nguyễn Văn Bé Ba

- Thư ký Tòa án – Ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 162/2022/TLST- DS ngày 24 tháng 10 năm 2022, về: “Tranh chấp hợp đồng góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 627/2022/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị M, sinh năm 1973. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Trường K B, xã Trường X B, huyện T, thành phố C.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1977. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Trường K B, xã Trường X B, huyện T, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Phía nguyên đơn bà Trần Thị M yêu cầu bà Nguyễn Thị M có trách nhiệm trả số tiền 49.500.000 đồng.

Bà Trần Thị M (nguyên đơn) trình bày: Nguyên vào năm 2019, bà có tham gia hai dây hụi mùa (01 năm khui 03 lần) do bà Nguyễn Thị M làm chủ hụi. Cụ thể như sau:

- Dây thứ nhất: Bà tham gia dây hụi mùa 5.000.000 đồng, hụi mở ngày 26/4/2019, có 14 phần chơi, bà tham gia 04 phần và đóng hụi đầy đủ đến lần khui hụi thứ 09 thì kêu hốt với tổng số tiền hốt hụi 52.000.000 đồng. Bà M đã giao đầy đủ tiền hụi của dây hụi này cho bà. Từ khi kêu hốt hụi tính đến nay, bà đã đóng thêm 01 lần hụi chết (việc đóng hụi do bà M trực tiếp đến nhà của bà thu tiền, việc đóng hụi

không lập giấy tờ gì và không ai chứng kiến). Tính đến nay dây hụi này chưa mãn, do còn 02 lần hụi chết đã đến hạn nhưng bà chưa đóng do bà M không đến thu tiền và 02 lần khui chưa tới hạn.

- Dây thứ hai: Bà tham gia dây hụi mùa 5.000.000 đồng, hụi mở ngày 11/7/2019, có 14 phần chơi, bà tham gia 04 phần và đóng hụi đầy đủ đến lần khui hụi thứ 09 thì kêu hốt với tổng số tiền hốt hụi là 49.500.000 đồng nhưng đến nay bà M không giao số tiền hụi này cho bà. Từ khi kêu hốt hụi tính đến nay, bà không đóng thêm lần hụi chết nào. Tính đến nay dây hụi chưa mãn do còn 01 lần hụi chết đã đến hạn nhưng bà chưa đóng và 04 lần khui chưa tới hạn.

Nay bà yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị M có trách nhiệm trả cho bà số tiền hụi còn thiếu là 49.500.000 đồng. Bà không đồng ý việc bà M chỉ trả 24.500.000 đồng. Bà đồng ý cần trừ số tiền 15.000.000 đồng của 03 lần hụi chết đến hạn mà bà chưa đóng cho bà M (do bà M không đến thu, không phải bà không đóng), số tiền còn lại sau khi cần trừ là 34.500.000 đồng thì bà M có trách nhiệm trả lại đầy đủ cho bà.

Bà Nguyễn Thị M (bị đơn) trình bày: Bà xác định không có yêu cầu phản tố trong vụ án. Bà không hoàn toàn thống nhất với yêu cầu của bà Trần Thị M. Bà thừa nhận vào năm 2019, bà có làm chủ hụi và bà M là hụi viên của 02 dây hụi mùa 5.000.000 đồng (01 năm khui 03 lần), mở ngày 26/4/2019 và ngày 11/7/2019. Tuy nhiên nội dung sự việc không như bà M trình bày. Cụ thể như sau:

- Dây thứ nhất: Bà M tham gia dây hụi mùa 5.000.000 đồng, hụi mở ngày 26/4/2019, có 14 phần chơi, bà M tham gia 04 phần và đóng hụi đầy đủ đến lần khui hụi thứ 09 thì kêu hốt với tổng số tiền hốt hụi 51.500.000 đồng (đã trừ tiền đầu thảo). Bà đã giao đầy đủ tiền hụi của dây hụi này cho bà M. Từ khi kêu hốt hụi tính đến nay, bà M không đóng lần hụi chết nào cho bà. Dây hụi này đến nay chưa mãn, do còn 02 lần hụi chết đã đến hạn nhưng bà M chưa đóng và 03 lần khui chưa tới hạn.

- Dây thứ hai: Bà M tham gia dây hụi mùa 5.000.000 đồng, hụi mở ngày 11/7/2019, có 14 phần chơi, bà M tham gia 04 phần và đóng hụi đầy đủ đến lần khui hụi thứ 09 thì kêu hốt với tổng số tiền hốt hụi là 49.500.000 đồng nhưng đến nay bà chưa giao số tiền hụi này cho bà M. Từ khi kêu hốt hụi tính đến nay, bà M không đóng lần hụi chết nào cho bà. Dây hụi này đến nay chưa mãn, do còn 02 lần hụi chết đã đến hạn nhưng bà M chưa đóng và 03 lần khui chưa tới hạn.

Bà xác định từ khi kêu hốt hụi bà M không thực hiện việc đóng hụi chết đầy đủ cho bà, ở 02 dây hụi còn 05 lần hụi chết chưa đóng như trên. Bà thừa nhận có phần lỗi của bà trong việc không đi thu tiền hụi chết đến hạn do bà M đang tranh chấp. Để đảm bảo việc thu tiền hụi chết sau này, nay bà đồng ý trả cho bà M số tiền 49.500.000 đồng nhưng với điều kiện phải cần trừ số tiền hụi chết 25.000.000 đồng, số tiền còn lại là 24.500.000 đồng thì bà đồng ý trả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện và yêu cầu của đương sự tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là: “Tranh chấp hợp đồng góp hụi”.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm: Bà M xác định chỉ yêu cầu bà M trả cho bà số tiền nợ hụi 34.500.000 đồng là đã trừ tiền 3 lần hụi chết đã đến hạn đóng 15.000.000 đồng.

[3] Đối với bà M cũng khai thông nhất với bà M về 2 dây hụi chơi, ngày mở hụi, số lần hốt, số tiền hốt được và số tiền phải thanh toán cho nhau. Tuy nhiên, giữa bà M và bà M chưa thông nhất được số tiền hụi chết sau khi hốt bà M phải đóng lại; Bà M thì đồng ý cản trừ 15.000.000 đồng của 3 lần hụi chết đã đến hạn. Bà Nguyễn Thị M thông nhất số tiền hụi chết đến hạn của 2 dây hụi là 15.000.000 đồng nhưng yêu cầu phải cản trừ toàn bộ số tiền hụi chết kể cả chưa đến hạn là 45.000.000 đồng và bà chỉ còn phải trả cho bà M 4.500.000 đồng là kết thúc tranh chấp. Vấn đề này Hội đồng xét xử thấy rằng: Bà M trình bày yêu cầu phát sinh tại phiên tòa nhưng không có đơn yêu cầu phản tố nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với việc tự nguyện cản trừ số tiền 15.000.000 đồng của bà M là có lợi cho bà M nghĩ nên ghi nhận. Cần buộc bà Nguyễn Thị M có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị M số tiền nợ hụi 34.500.000 đồng là đúng thực tế.

[4] Dành cho bà Nguyễn Thị M 01 vụ kiện dân sự khác khi đến hạn thu hụi chết của bà Trần Thị M.

[5] Về án phí: Cần buộc bà Nguyễn Thị M chịu nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 471, 164 và Điều 357 của Bộ Luật Dân sự;

Điều 26, 35, 91, 92 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị M. Buộc bà Nguyễn Thị M có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị M 34.500.000 (Ba mươi bốn triệu năm trăm nghìn) đồng.

Đối với số tiền phải thi hành thì kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hành tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị M có trách nhiệm nộp 1.725.000 (Một triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn) đồng. Hoàn trả cho bà Trần Thị M 1.237.500 (Một triệu hai trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0005696 ngày 14/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án, để Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND huyện Thới Lai;
- Chi cục T.H.A DS huyện Thới Lai;
- Đương sự;
- Lưu hs, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoài Tuyên